

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH- QUẢN TRỊ KINH DOANH

KẾT QUẢ CHẤM PHỤC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I - NĂM HỌC (2025 -2026)

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Môn PK	Lớp	Lớp HP	SBD	SP	Điểm L1	Điểm PK	Ghi chú
1	1201021484	Đỗ Thị Hương Giang	12/11/2006	Nguyên lý kế toán	KD12A	1	15	512	3.6	3.6	
2	1201030753	Lý Mạnh Cao	22/10/2006	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	683	752	2.0	2.0	
3	1201030859	Đinh Văn Hưng	14/4/2006	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	695	207	1.5	2.2	
4	1201031766	Nguyễn Thị Oanh	11/6/2006	Nguyên lý kế toán	QM12B	15	764	331	1.6	1.6	
5	1201031576	Nguyễn Như Cẩm Tú	28/9/2006	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	726	377	5.0	5.0	
6	1201031649	Đinh Quang Minh	2/10/1999	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	706	217	6.4	6.4	
7	1201030949	Đào Thị Cẩm Ly	2/10/2006	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	704	215	4.4	5.1	
8	1201030906	Đinh Phương Linh	31/8/2006	Nguyên lý kế toán	QM12A	14	698	209	7.0	6.4	
9	1201080586	Lê Hồng Ngọc	19/12/2006	Nguyên lý kế toán	TM12A	16	813	231	6.8	6.8	
10	1101030537	Lưu Thu Hà	23/1/2005	Nguyên lý kế toán	QM12B	15	743	392	7.7	7.7	
11	1201031547	Nguyễn Thị Hương Giang	30/6/2006	Nguyên lý kế toán	QM12B	15	741	390	7.0	7.7	
12	1201020157	Đặng Thị Hân	8/4/2006	Nguyên lý kế toán	KD12D	4	177	639	5.7	5.7	
13	1201020106	Lý Quỳnh Chi	31/3/2006	Nguyên lý kế toán	KD12D	4	171	634	6.9	6.9	
14	1201011439	Bùi Duy Trường	19/1/2006	Nguyên lý kế toán	TC12B	8	429	588	1.3	1.3	
15	1201011531	Hoàng Cao Quyết	19/4/2005	Nguyên lý kế toán	TC12B	8	421	580	1.4	1.4	
16	1201011421	Hà Bách Thuận	25/12/2006	Nguyên lý kế toán	TC12B	8	427	586	2.1	2.1	
17	1201020095	Hoàng Thị Kim Anh	2/9/2006	Kinh tế vĩ mô	KD12B	2	62	373	6.0	6.0	



18	1201031116	Nguyễn Thanh Tú	25/9/2006	Kinh tế vĩ mô	QM12B	15	782	662	5.4	5.4	
19	1201020416	Đào Thanh Thủy	19/9/2006	Kinh tế vĩ mô	KD12D	4	208	485	5.8	5.8	
20	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh Dương	31/7/2006	Kinh tế vĩ mô	KD12D	4	177	202	7.7	7.7	
21	1001060353	Đinh Đức Giáp	27/10/2004	Mô hình toán	KA10A	1	3	31	3.0	3.8	
22	1201020157	Đặng Thị Hân	8/4/2006	Xã hội học	KD12D	4	152	721	4.5	4.5	
23	1201021669	Phan Thị Ngọc Anh	1/1/2006	Xã hội học	KD12D	4	142	712	3.8	4.5	
24	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/10/2006	Xã hội học	TM12A	14	681	465	4.5	4.5	
25	1201080612	Lê Thị Thu Trang	23/2/2006	Xã hội học	TM12A	14	712	157	2.0	3.5	
26	1201031794	Nguyễn Thị Văn Phương	11/6/2005	Xã hội học	QT12A	10	476	597	2.5	2.5	
27	1201011439	Bùi Duy Trường	19/1/2006	Xã hội học	TC12B	8	402	419	2.8	2.8	
28	1101020011	Đỗ Văn Anh	6/10/2005	Kế toán TCDN2	KD11G	7	343	52	1.8	1.8	
29	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh Anh	23/11/2005	Kế toán TCDN2	KD11A	2	71	169	5.7	5.7	
30	1101030736	Đoàn Khánh Tùng	13/11/2005	TTHCM	QM11A	5	297	568	1.3	1.3	
31	1101070435	Đinh Trọng Hiệp	11/02/2004	TTHCM	QL11A	12	637	86	3.0	3.0	
32	1101070449	Đàm Thị Quỳnh Như	22/10/2005	TTHCM	QL11A	12	641	90	1.5	1.5	
33	1101030701	Ngô Thanh Thảo	07/12/2005	TTHCM	QT11B	4	229	325	3.5	3.5	
34	1101021032	Đào Thị Thanh	22/08/2005	TTHCM	KD11D	8	455	614	5.3	5.8	
35	1101010797	Nguyễn Quang Dương	17/09/2005	TTHCM	NH11A	2	79	365	1.5	1.5	
36	1101010861	Vũ Đức Minh	03/11/2005	TTHCM	NH11A	2	106	391	2.8	3.3	
37	1101011277	Đoàn Đức Hùng	09/08/2005	TTHCM	NH11A	2	87	373	2.5	2.5	
38	1101030580	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	TTHCM	QT11A	3	156	535	2.8	2.8	

39	1101010896	Nguyễn Hiền Thảo	02/01/2005	TTHCM	NH11A	2	120	190	5.8	5.8	
40	11010330580	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	Quản trị CL	QT11A	1	28	25	2.8	2.8	
41	11010330638	Nguyễn Thuý Nga	14/07/2005	Quản trị CL	QT11A	1	38	62	2.0	2.0	
42	1101031229	Nguyễn Thị Thảo	05/05/2005	Quản trị CL	QT11A	1	47	71	5.9	5.9	
43	1101060914	Hoàng Thị Minh Anh	04/04/2005	KTHCSN	KA11A	7	336	62	3.3	3.3	
44	1101020959	Bùi Công Hiếu	08/04/2005	KTHCSN	KD11D	4	181	341	8.0	8.0	
45	1101070458	Đỗ Thiến Trang	01/05/2005	KT vĩ mô 2	QL11A	1	13	13	6.8	6.8	
46	1101070435	Đinh Trọng Hiệp	11/02/2004	KT vĩ mô 2	QL11A	1	4	4	6.5	6.5	
47	1101071353	Đỗ Ngọc Kiên	12/05/2005	KT vĩ mô 2	QL11A	1	7	7	6.5	6.5	
48	1101071136	Vũ Ngọc Phương	12/08/2005	KT vĩ mô 2	QL11A	1	9	9	6.8	6.8	
49	1101031198	Đỗ Chu Khánh Huyền	15/01/2005	Quản trị sản xuất	QT11A	1	28	81	2.0	2.0	
50	1101031359	Lê Thị Diễm Hằng	17/11/2005	Quản trị sản xuất	QT11A	1	19	72	5.0	5.0	
51	1101030548	Nguyễn Tuấn Hiệp	15/11/2005	Quản trị sản xuất	QT11A	1	21	74	5.0	5.0	
52	1101030548	Nguyễn Tuấn Hiệp	15/11/2005	Kế toán TCDN	QT11A	1	19	142	6.1	6.1	
53	1101031371	Phạm Thị Hồng Linh	11/12/2005	Kế toán TCDN	QT11A	1	32	155	7.6	7.6	
54	1101030399	Nguyễn Thị Huyền	28/06/2005	Kế toán TCDN	QT11A	1	27	150	5.9	5.9	
55	1101030469	Lê Quang Anh	23/10/2005	Kế toán TCDN	QT11A	1	4	129	5.5	5.5	
56	1101030437	Lê Kim Huệ	06/09/2005	Kế toán TCDN	QT11A	1	20	143	7.8	7.8	
57	1101031224	Kiều Anh Quân	04/08/2005	Kinh tế phát triển	QT11B	1	45	7	4.8	4.8	
58	1101010905	Trần Thị Thuý Trang	25/06/2000	Tín dụng KHDN	NH11A	2	131	27	7.5	7.5	
59	1101010896	Nguyễn Hiền Thảo	02/01/2005	Tín dụng KHDN	NH11A	2	128	24	6.8	6.8	

60	1101010896	Nguyễn Hiền Thảo	02/01/2005	Thuế	NH11A	1	55	272	7.8	7.8	
61	1101010905	Trần Thị Thùy Trang	25/06/2000	Kế toán NHSTM HP1	NH11A	1	59	56	6.0	6.0	
62	1101030437	Lê Kim Huệ	06/09/2005	Văn hoá DN	QT11A	1	19	P1	5.0	5.0	
63	1101010896	Nguyễn Hiền Thảo	02/01/2005	Thị trường CK	NH11A	1	57	P2	6.8	6.8	
64	1201030795	Chu Thùy Dương	9/8/2005	Lý thuyết XSTK	QM12B	15	738	P24	7.75	7.75	
65	1301080639	Đỗ Ánh Nguyệt	2/7/2007	Toán CC	TM13A	19	1338	P36	6.6	6.6	
66	1301080639	Đỗ Ánh Nguyệt	2/7/2007	Kinh tế vi mô	TM13A	18	1218	P32	4.6	4.6	
67	1301080645	Đặng Trường Phúc	27/4/2005	Pháp luật DC	TM13A	19	1343	P36	5.2	5.2	
68	1301080579	Lê Thị Phương Anh	11/2/2007	Pháp luật DC	TM13A	19	1286	P35	6.4	6.4	
69	1301021109	Khuong Nguyễn Diệu Linh	22/10/2007	Triết học	KD13B	5	1030	P27	2.8	6.6	Tô nhâm SBD
70	1301021113	Nguyễn Ngọc Linh	2/11/2007	Triết học	KD13B	5	1031	P27	6.6	6.2	Tô nhâm SBD
71	1301021120	Phạm Khánh Linh	3/2/2007	Triết học	KD13B	5	1032	P27	6.2	2.8	Tô nhâm SBD

Trưởng ban chấm PK

P. Trưởng ban chấm PK

Như Quỳnh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Trưởng ban thư ký

Cán bộ tổng hợp

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Diệp

TS. Lê Tuấn Hiệp

TS. Đỗ Thị Minh Nhâm

Đỗ Thị Kim Thoa

